

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
QUÂN KHU 9**

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày 10-5-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ QUÂN KHU 9

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Thượng tá Nguyễn Vũ Phương;

Thẩm phán: Trung tá Trần Quốc Tài.

Các Hội thẩm quân nhân:

Đại tá Nguyễn Văn Vũ;

Thượng tá Lê An;

Trung tá Đoàn Vũ Chấn.

- Thư ký phiên tòa: Trung úy Huỳnh Hải Duy, Thư ký Tòa án quân sự Quân khu 9.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng tham gia phiên tòa: Thiếu tá Ngô Xuân Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án quân sự Quân khu 9, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLST-HS ngày 18/01/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 27/4/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thanh N, tên gọi khác: không; sinh ngày 12/12/1992, tại tỉnh Bạc Liêu; nơi ĐKNKTT: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 3/, Trợ lý điều tra, Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm, Bộ đội Biên phòng tỉnh B; nhập ngũ: tháng 9/2012; trình độ văn hóa: lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H và bà Phan Thị Kim N; có vợ là Nguyễn Thị K; có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị bắt tạm giam ngày 28/02/2022; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Nguyễn Thanh B, Luật sư Văn phòng L, thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ; có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 27/02/1992; nơi cư trú: ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: lao động tự do; có mặt.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 31/01/1998; nơi cư trú: ấp C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: lao động tự do; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Văn H; sinh năm: 1950; nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị K; sinh năm: 1989; nơi cư trú: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Phạm Thanh H; vắng mặt.

2. Vũ Đình L; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 10 năm 2021, trong các hội nhóm mạng xã hội “Bạc Liêu 24h”, “Nợ xấu Bạc Liêu” xuất hiện hình ảnh, thông tin tài khoản Facebook mang tên “Trần N” của Trần Thanh N có nợ tiền không trả (nợ xấu). Do N nghi ngờ Nguyễn Hoàng H (sử dụng tài khoản Facebook mang tên “David Nguyễn”) là người đưa thông tin sai sự thật về N lên mạng xã hội nên giữa N và H có xảy ra mâu thuẫn. N và H đã nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin với những lời lẽ đe dọa, thách thức và hẹn gặp nhau để giải quyết mâu thuẫn.

Ngày 12/11/2021, Trần Thanh N đặt mua 01 con dao của đối tượng tên Tý N (không rõ lý lịch, nơi cư trú) với giá 480.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 19/11/2021, Trần Thanh N và Nguyễn Hoàng H nhắn tin bằng điện thoại và hẹn gặp nhau tại trước Nhà nghỉ F, đường N, Phường B, thành phố B, gần cổng sau Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh B để giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đi gặp Trần Thanh N, Nguyễn Hoàng H có điện thoại nhờ bạn là Nguyễn Văn Đ đến trước Nhà nghỉ F có việc cần trợ giúp. Đ nhận lời và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94-K1 508... đi đến địa điểm như đã hẹn nhưng khi đến nơi thì không gặp ai nên thông báo cho H biết. Một lúc sau, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 94-K1 466.... cùng Đ đến trước Nhà nghỉ F chờ Trần Thanh N. Trước khi đi gặp H, Trần Thanh N mang theo 01 con dao trước đó đã mua của Tý N đi đến trước Nhà nghỉ F quan sát nhìn thấy có nhiều xe đi qua lại. Trần Thanh N nghĩ là đồng bọn của Nguyễn Hoàng H nên đã điện thoại cho Tý N và Vũ Đình L (L là bạn cùng đơn vị) đến để hỗ trợ thì được Tý N và L đồng ý. Lúc này, Đ ngồi trên xe mô tô đang dừng, lưng quay về phía N, còn H đang đứng bên đường cách N khoảng 12 mét. N nghe H nói với Đ “... có gì bạn giải quyết nghe, hôm nay tôi thật thẳng l... này tôi mới chịu”. Nghe vậy, N tiến tới và chửi “Đ... má mày”, đồng thời tay phải cầm dao chém liên tiếp nhiều nhát từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào đầu và lưng của Nguyễn Văn Đ. Bị chém bất ngờ, Đ bỏ chạy sang phía đối diện, theo hướng đường L. Thấy vậy, H nói “việc gì vậy anh, anh em có gì giải quyết...”. Nghe H nói vậy, N không đuổi theo Đ nữa mà

quay lại cầm dao đuổi chém H. Ngay lúc này, Vũ Đình L từ đơn vị đi ra, tay cầm 01 con dao và một đoạn gỗ. L quan sát thấy N chém H nên chạy theo can ngăn nhưng N không dừng lại. H chạy về hướng Nhà kho L khoảng 40-50 mét, N đuổi theo kịp chém từ trên xuống trúng vào vùng má bên trái; H chạy đến Nhà kho, N đuổi theo và chém từ trên xuống trúng vào vùng lưng làm H ngã xuống. N tiếp tục chém 01 nhát từ trên xuống xuyên qua mũ bảo hiểm trúng vào đỉnh đầu của H làm H ngã quy xuống đường. N chém thêm 01 nhát nữa trúng vào cẳng chân phải của H. Vũ Đình L chạy tới ôm và can ngăn không cho N tiếp tục chém H nên N dừng lại và cùng L đi về đơn vị. Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn Đ được mọi người đưa đi cấp cứu. Đến sáng ngày 20/11/2021, Trần Thanh N đã đầu thú khai báo thủ trưởng của đơn vị.

Hậu quả, bị hại Nguyễn Hoàng H bị tổn thương cơ thể là 44%; Nguyễn Văn Đ bị tổn thương cơ thể là 29%.

Tại Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-B1 ngày 16/01/2023, Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng truy tố bị cáo Trần Thanh N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với Trần Thanh N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 15, khoản 1 Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt bị cáo Trần Thanh N từ 13 năm đến 14 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (28/02/2022).

- Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau:

Đối với Nguyễn Hoàng H: Buộc bị cáo Trần Thanh N phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 107.240.958 đồng, bao gồm: Tiền viện phí là 2.224.740 đồng; chi phí thực tế cần thiết khác cho người bị thiệt hại khắc phục thẩm mỹ là 25.000.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại xác định theo mức thu nhập bình quân tại địa phương là 5.031.667 đồng/26 ngày x 60 ngày bằng 11.611.539 đồng; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị xác định theo mức thu nhập bình quân tại địa phương là 5.031.667 đồng/26 ngày x 07 ngày x 01 người bằng 1.354.679 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mà bị hại gánh chịu bằng 45 lần mức lương cơ sở (1.490.000 đồng) là 67.050.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 87.240.958 đồng.

Đối với Nguyễn Văn Đ: Buộc bị cáo Trần Thanh N, phải bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 84.241.118 đồng, bao gồm: Tiền chi phí viện phí: 10.682.695 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại xác định mức thu nhập bình quân tại địa phương là 5.417.000 đồng/26 ngày x 60 ngày bằng 12.500.000 đồng, tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc cho người bị thiệt hại trong thời gian điều trị xác định theo mức thu nhập bình quân tại địa phương là 5.417.000 đồng/26 ngày x 07 ngày x 01 người bằng 1.458.423 đồng; tiền bù đắp tổn thất về tinh thần bằng 40 lần mức lương cơ sở (1.490.000 đồng) là 59.600.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường được 20.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 64.241.118 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm: 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu trắng bị vỡ phần đỉnh mũ tương ứng với vết thương của Nguyễn Hoàng H, 01 mũ vải màu trắng bị rách tương ứng với vết thương của Nguyễn Văn Đ, 01 con dao dài 50 cm, mũi nhọn dài 36,5 cm, cán bằng gỗ dài 13,5 cm (con dao này bị cáo sử dụng chém Huỳnh và Đ), 01 bộ quần áo bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 9 đã qua sử dụng (N sử dụng để liên lạc tại thời điểm phạm tội) vì đây là phương tiện phạm tội.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh N khai nhận: Xuất phát từ mâu thuẫn trên mạng xã hội, N và H thường xuyên gọi điện, nhắn tin đe dọa, thách thức nhau. Khoảng 21 giờ ngày 19/11/2021, N và H tiếp tục nhắn tin, gọi điện qua lại để thách thức và hẹn gặp nhau tại trước Nhà nghỉ F, đường N, Phường B, thành phố B để giải quyết mâu thuẫn. Do có mâu thuẫn từ trước nên khi vừa gặp nhau, N đã dùng dao đuổi chém Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Hoàng H gây thương tích nặng. Khi được Vũ Đình L can ngăn, bị cáo dừng lại và trở về đơn vị. Sáng ngày 20/11/2021, bị cáo đến trình báo sự việc với chỉ huy đơn vị.

Bị hại Nguyễn Hoàng H khai: Giữa H và N đã phát sinh mâu thuẫn trên mạng xã hội từ trước, hai bên thường xuyên nhắn tin, gọi điện đe dọa, thách thức nhau. Khoảng 21 giờ ngày 19/11/2021, H và N hẹn nhau đến trước Nhà N đường N, Phường B, thành phố B để giải quyết mâu thuẫn. Trước khi đi gặp N, H có gọi điện cho Nguyễn Văn Đ đi cùng để trợ giúp. Đến nơi hẹn, H có nói với Đ “... có gì bạn giải quyết nghe, hôm nay tôi thịt thằng l... này tôi mới chịu”. Ngay lúc đó, N tiến tới chém Đ nhiều nhát khiến Đ bỏ chạy. Sau đó, N tiếp tục đuổi chém H nhiều nhát vào đầu, lưng, chân làm H ngã xuống. Đến khi có Vũ Đình L tới can ngăn N mới chịu dừng lại.

Bị hại Nguyễn Văn Đ khai: Đêm 19/11/2021, H gọi điện kêu Đ đến trước Nhà nghỉ F đường N, Phường B, thành phố B có việc cần hỗ trợ thì Đ đồng ý. Khi đến điểm hẹn, trong lúc đang ngồi trên xe dừng trước Nhà nghỉ F nói

chuyện với H thì bất ngờ có một người từ phía sau chém liên tục vào đầu và lưng khiến Đ hoảng sợ bỏ chạy. Một lúc sau Đ quay lại Nhà nghỉ F thấy H bị thương tích nặng. Sau đó, cả hai được người dân đưa đi cấp cứu.

Người làm chứng Vũ Đình L khai: Khoảng 23 giờ ngày 19/11/2021, trong lúc đang ở đơn vị thì N gọi điện nói rằng có nhiều người tìm đánh nên nhờ L ra giúp đỡ thì L đồng ý. Trên đường đi L nhặt 01 con dao và 01 đoạn gỗ mang theo để phòng thân. Vừa ra đến nơi thì thấy Trần Thanh N đuổi chém Nguyễn Văn Đ, sau đó tiếp tục đuổi chém Nguyễn Hoàng H bị thương tích nặng. Khi thấy N chém Đ và H, L có đuổi theo can ngăn, ôm N lại không cho tiếp tục chém H. Sau khi can ngăn được N, L trở về đơn vị và ném con dao và đoạn gỗ xuống sông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 22/TgT ngày 19/01/2022 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 16/TgT ngày 19/01/2022 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Bạc Liêu kết luận:

Bị hại Nguyễn Hoàng H bị 07 vết thương ở vùng đỉnh đầu, má, lưng và chân. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 44%. Bị hại Nguyễn Văn Đ bị 08 vết thương ở vùng đầu, vai, lưng. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 29%.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt vì mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là quá nặng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thanh N, phân tích nguyên nhân, điều kiện và động cơ phạm tội của bị cáo; đồng ý quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự; đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị áp dụng điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 1 Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo; nhất trí ý kiến đề nghị về phần bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng. Tuy nhiên, mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị từ 13 đến 14 năm tù là quá cao. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và 01 tình tiết giảm nhẹ khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố.

Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Hoàng H yêu cầu bị cáo Trần Thanh N phải bồi thường số tiền 123.000.000 đồng, bị hại Nguyễn Văn Đ yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo Trần Thanh N đồng ý bồi thường cho Nguyễn Hoàng H 70.000.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Văn Đ 60.000.000 đồng. Các bên không thỏa thuận được việc yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật.

Bị hại Nguyễn Hoàng H và bị hại Nguyễn Văn Đ đồng ý nội dung lời luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo đồng ý với ý kiến bào chữa của Luật sư, ân hận về những sai phạm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, có điều kiện để giáo dục, nuôi dưỡng các con, phụng dưỡng cha mẹ và khắc phục hậu quả cho các bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Bộ đội Biên phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, các bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Trần Thanh N thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào đêm 19/11/2021, do trước đó có mâu thuẫn trên mạng xã hội Facebook, Trần Thanh N và Nguyễn Hoàng H đã hẹn gặp nhau tại trước Nhà nghỉ F đường N, Phường B, thành phố B để giải quyết mâu thuẫn. Khi đi, bị cáo Trần Thanh N mang theo 01 con dao trước đó đã đặt mua của đối tượng tên Tý N. Đến điểm hẹn, bị cáo đã dùng dao chém Nguyễn Văn Đ 08 nhát vào đầu, vai và lưng, gây nên tỷ lệ tổn thương cơ thể 29%; chém Nguyễn Hoàng H 07 nhát vào đầu, vai, lưng và chân, gây nên tỷ lệ tổn thương cơ thể 44% rồi bỏ mặc các bị hại và trở về đơn vị.

Bị cáo Trần Thanh N đã dùng con dao to nặng, sắc nhọn tấn công quyết liệt, chém liên tiếp vào vùng đầu, vai, lưng, chân... của các bị hại rồi bỏ mặc hậu quả xảy ra. Vị trí bị cáo tác động trên người của bị hại được xem là vùng xung yếu trên cơ thể, rất dễ dẫn đến chết người; hành vi phạm tội của bị cáo chỉ dừng lại khi có sự can ngăn của Vũ Đình L nên có đủ cơ sở khẳng định Trần Thanh N có ý định giết chết những người bị hại. Nguyễn Hoàng H và Nguyễn Văn Đ chưa bị thiệt hại đến tính mạng là hoàn toàn trái với ý muốn của bị cáo. Trần Thanh N thực hiện hành vi phạm tội đối với 02 người; thực hiện hành vi phạm tội đối với Nguyễn Văn Đ trong khi giữa bị cáo và Đ không quen biết, không có mâu thuẫn, là thuộc trường hợp phạm tội “Có tính chất côn đồ”. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thanh N đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Hậu quả chết người chưa xảy ra nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng truy tố Trần Thanh N về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội rất quyết liệt. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất trên mạng xã hội Facebook mà bị cáo đã cố ý định tước đoạt mạng sống của 02 người. Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý luôn được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người mà còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh tốt đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”, ảnh hưởng xấu đến tình đoàn kết quân dân và tình hình thực hiện nhiệm vụ của đơn vị. Bị cáo là người hiểu biết pháp luật, công tác trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm nhưng lại phạm tội. Do đó, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Về hình phạt: Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội; nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

Không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố. Bởi vì, bị cáo có 02 tình tiết định khung hình phạt; bản thân bị cáo là người công tác trong lĩnh vực phòng, chống tội phạm, hiểu biết pháp luật nhưng thiếu tu dưỡng, rèn luyện dẫn đến phạm tội. Bị cáo phạm tội đã làm ảnh hưởng xấu đến hình ảnh tốt đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”, ảnh hưởng xấu đến tình đoàn kết quân dân nên cần có một mức án nghiêm khắc đối với bị cáo để nghiêm trị, răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm.

[5] Trong vụ án này, quân nhân Vũ Đình L có nhận lời Trần Thanh N tới trước Nhà nghỉ F để trợ giúp vì N bị người khác tìm đánh. Khi đi, Vũ Đình L có mang theo 01 con dao và 01 đoạn gỗ. Khi đi đến nơi thì L không gây thương tích cho H và Đ, không hô hào kích động N chém H và Đ. Khi nhìn thấy N sử dụng con dao chém H gây thương tích, L chạy đến can ngăn N dừng lại. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của Vũ Đình L không đồng phạm với Trần Thanh N về tội “Giết người”.

Đối với đối tượng cung cấp con dao gây án cho Trần Thanh N có tên là Tý N, Cơ quan điều tra hình sự Bộ đội Biên phòng đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa thể làm rõ được nên đã tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại màu trắng chiều dài 50cm, lưỡi dao bằng thép màu trắng dài

36,5cm, trên sống dao có 03 lỗ tròn nhỏ, cán dao bằng gỗ, màu nâu dài 13,5cm; 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu trắng bị vỡ phần đỉnh mũ, 01 mũ vải đã rách.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Note 9 thu giữ của bị cáo và 01 bộ quần áo bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội là tài sản cá nhân, là phương tiện thông tin liên lạc hàng ngày của bị cáo, không phải là phương tiện phạm tội nên Tòa án đã tiến hành trả lại cho bị cáo trước ngày mở phiên tòa.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thanh N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền còn phải bồi thường là $126.482.846 \times 5\% = 6.324.142$ đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh N phạm tội “Giết người” (chưa đạt).

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; Điều 15, khoản 1 Điều 38; khoản 3 Điều 57; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thanh N 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 28/02/2022).

2. Về bồi thường thiệt hại:

Áp dụng khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; khoản 1 các Điều 584, 585, khoản 1, khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Trần Thanh N phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại như sau:

Bồi thường cho bị hại Nguyễn Hoàng H số tiền 82.240.959 (Tám mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn chín trăm năm mươi chín) đồng, đã bồi thường được 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 62.240.959 (Sáu mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn chín trăm năm mươi chín) đồng.

Bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn Đ số tiền 84.241.887 (Tám mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi một nghìn tám trăm tám mươi bảy) đồng, đã bồi thường được 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 64.241.887 (Sáu mươi bốn triệu hai trăm bốn mươi một nghìn tám trăm tám mươi bảy) đồng.

Tổng số buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là 166.482.846 (Một trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi sáu) đồng, đã bồi thường 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 126.482.846 (Một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi sáu) đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được bồi thường, nếu bên có nghĩa vụ thi hành án chậm trả tiền thì họ còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 con dao, 01 mũ bảo hiểm, 01 mũ vải (đặc điểm vật chứng mô tả theo Quyết định số 05/QĐ-VKS-B1 ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát quân sự Bộ đội Biên phòng về việc chuyển vật chứng vụ án).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Trần Thanh N phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 6.324.142 (Sáu triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn một trăm bốn mươi hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10/5/2023); đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết lên Tòa án quân sự Trung ương./.

Nơi nhận:

- VKSQS Trung ương;
- VKSQSBĐBP;
- Phòng ĐTHSBĐBP;
- Cơ quan THAHS QK9;
- Phòng THA QK9;
- Trại Tạm giam H85;
- Người bào chữa;
- Bị cáo Trần Thanh Ngoãn;
- Các bị hại;
- Người có QL, NV liên quan đến VA;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Thượng tá Nguyễn Vũ Phương